

Số: 83 /QĐ-ĐHCVA

Hưng Yên, ngày 06 tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển đại học  
hình thức đào tạo từ xa năm 2024 (đợt 2)

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHU VĂN AN

Căn cứ Quy chế và Tổ chức hoạt động của Trường Đại học Chu Văn An ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-HĐT ngày 06/09/2021 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Chu Văn An;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 228/QĐ-ĐHCVA ngày 15/11/2023 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học và Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh đại học năm học 2024-2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Chu Văn An.

Căn cứ Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2024 của Trường Đại học Chu Văn An ban hành kèm theo Quyết định số 261/QĐ-ĐHCVA ngày 25/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Chu Văn An;

Căn cứ Thông báo số 62/TB-ĐHCVA ngày 03/04/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Chu Văn An về thông báo tuyển sinh đào tạo từ xa trình độ đại học (đợt 2);

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh đại học hình thức đào tạo từ xa năm 2024 (đợt 2);  
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý đào tạo - Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển vào đại học hình thức đào tạo từ xa năm 2024 (đợt 2) của Trường Đại học Chu Văn An diện xét tuyển (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Các thí sinh có tên tại Điều 1 có trách nhiệm đến Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên của Trường hoàn thiện thủ tục nhập học để được hưởng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ của sinh viên đại học hình thức đào tạo từ xa của Trường Đại học Chu Văn An.

**Điều 3.** Trưởng phòng QLĐT-NCKH-HTQT; Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên; Phòng Kế hoạch-Tài chính; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Chủ tịch HĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLĐT-NCKH-HTQT.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
CHU VĂN AN  
PGS.TS. Trần Đình Nhã

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC  
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO TỪ XA NĂM 2024 (đợt 2) – NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

(Kèm theo Quyết định số: 83/QĐ-ĐHCVA ngày 06 / 6 /2024 của Hiệu trưởng  
Trường Đại học Chu Văn An)

T T	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm trúng tuyển	Năm TN TH PT	Thông tin tốt nghiệp			Kết luận	
							TH PT	Ngành	Năm TN	Ngành trúng tuyển	PT XT
1	Trần Tuấn	Tiến	12/03/2001	Nam	6.30/10	2020	TH PT		2020	Luật Kinh tế	200
2	Nguyễn Phạm Hoàng	Anh	06/11/2005	Nữ	8.30/10	2023	TH PT		2023	Luật Kinh tế	200
3	Phạm Đức	Hiếu	20/10/2001	Nam	7.00/10	2019	TH PT		2019	Luật Kinh tế	200
4	Đoàn Đức	Văn	01/12/1983	Nam	6.60/10	2001	TH PT		2001	Luật Kinh tế	200
5	Hà Thị Bích	Ngọc	03/02/2003	Nữ	7.30/10	2021	TH PT		2021	Luật Kinh tế	200
6	Nguyễn Hữu	Nam	05/01/1999	Nữ	7.60/10	2017	TH PT		2017	Luật Kinh tế	200
7	Nguyễn Trương	Bào	21/11/2002	Nữ	7.80/10	2020	TH PT		2020	Luật Kinh tế	200
8	Lê Minh	Tuấn	17/02/1987	Nam	6.50/10	2005	TH PT		2005	Luật Kinh tế	200
9	Nguyễn Văn	Phú	14/05/1975	Nam	6.07/10	2021	TH PT		2021	Luật Kinh tế	200
10	Vũ Tuấn	Đạt	16/11/2002	Nam	8.00/10	2020	TH PT		2020	Luật Kinh tế	200
11	Phí Công	Cường	20/01/1992	Nam	6.10/10	2010	TH PT		2010	Luật Kinh tế	200
12	Tạ Thành	Nam	25/02/1999	Nam	6.70/10	2017	TC	Điện tử công nghiệp	2017	Luật Kinh tế	500
13	Phạm Quảng	Đức	03/04/2004	Nam	6.50/10	2022	TC	Pháp luật	2022	Luật Kinh tế	500
14	Bùi Xuân	Thành	21/10/1987	Nam	7.30/10	2006	TC	Thiết bị - Thư viện trường học	2009	Luật Kinh tế	500
15	Lê Minh	Thuyền	07/05/1978	Nam	6.90/10	2008	TC	Quản lý kinh tế	2016	Luật Kinh tế	500

16	Nguyễn Đức	Thanh	10/06/1984	Nam	6.98/10		CĐ	Quản sự cơ sở	2017	Luật Kinh tế	500
17	Lê Huy	Hoàng	16/11/1996	Nam	2.73/4		CĐ	Kỹ thuật chế biến món ăn	2021	Luật Kinh tế	500
18	Phó Đức	Dũng	08/07/1994	Nam	7.50/10		CĐ	Công nghệ ô tô	2015	Luật Kinh tế	500
19	Bùi Đắc	Minh	21/09/1992	Nữ	6.69/10		CĐ	Quản trị khách sạn	2015	Luật Kinh tế	500
20	Mai Thị Thúy	Phương	24/10/1991	Nữ	6.61/10		CĐ	Kế toán	2013	Luật Kinh tế	500
21	Bùi Thanh	Hải	11/04/1991	Nam	7.13/10		ĐH	Giáo dục thể chất	2015	Luật Kinh tế	500
22	Lê	Trung	14/12/1981	Nam	8.40/10		ĐH	Xây dựng cầu đường	2005	Luật Kinh tế	500
23	Trần Thị	Ly	20/04/1986	Nữ	6.33/10		ĐH	Kế toán doanh nghiệp	2008	Luật Kinh tế	500
24	Phạm Thị Hương	Thảo	21/11/1998	Nữ	3.17/4		ĐH	Kế toán	2023	Luật Kinh tế	500
25	Vũ Ngọc	Mỹ	27/03/1981	Nam	2.49/4		ĐH	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	2011	Luật Kinh tế	500
26	Giang Học	Phi	12/07/1983	Nam	6.84/10		ĐH	Kinh tế đối ngoại	2015	Luật Kinh tế	500
27	Trần Quang	Quý	01/03/1980	Nam	7.07/10		ĐH	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	2014	Luật Kinh tế	500
28	Nguyễn Lê Nhu	Ngọc	08/12/1994	Nữ	7.18/10		ĐH	Báo chí	2017	Luật Kinh tế	500
29	Trịnh Quang	Đại	13/08/1982	Nam	7.17/10		ĐH	Bác sỹ thứ y	2005	Luật Kinh tế	500
30	Nguyễn Minh	Hiền	16/03/1987	Nữ	71/100		ĐH	Y Học Lâm Sàng	2011	Luật Kinh tế	500

31	Nguyễn Hương	Giang	25/04/1987	Nam	6.90/10		ĐH	Ngôn Ngữ Nhật	2017	Luật Kinh tế	500
32	Trần Thị Ngọc	Linh	15/02/2002	Nam	7.21/10		ĐH	Sư phạm Ngữ văn	2024	Luật Kinh tế	500
33	Hà Văn	Lộc	25/01/1994	Nam			ĐH	Thương mại tài chính	2019	Luật Kinh tế	500
34	Nguyễn Đức	Đoàn	06/06/1982	Nam	7.40/10		ĐH	Kinh tế Bưu chính viễn thông	2004	Luật Kinh tế	500

Danh sách gồm có 34 thí sinh./.



10/2024  
 AM  
 10/2024  
 GIAO

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC**  
**HÌNH THỨC ĐÀO TẠO TỪ XA NĂM 2024 (đợt 2) – NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**  
(Kèm theo Quyết định số: 85/QĐ-ĐHCVA ngày 06 / 6 /2024 của Hiệu trưởng  
Trường Đại học Chu Văn An)

T T	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm trúng tuyển	Năm TN TH PT	Thông tin tốt nghiệp			Kết luận	
							TH PT	Ngành	Năm TN	Ngành trúng tuyển	PT XT
1	Tạ Hoàng	An	10/10/1997	Nam	8.27/10	2015	TH PT		2015	QTKD	200
2	Hoàng Trung	Hiếu	09/12/1998	Nam	6.70/10	2016	TH PT		2016	QTKD	200
3	Nguyễn Hồng	Nhung	14/02/2005	Nữ	8.10/10	2023	TH PT		2023	QTKD	200
4	Đinh Thị	Nhi	08/08/2001	Nữ	7.10/10	2019	TH PT		2019	QTKD	200
5	Nguyễn Tiến	Thành	16/08/2000	Nam	7.50/10	2018	TH PT		2018	QTKD	200
6	Đinh Công	Thành	23/01/1981	Nam	6.10/10	1999	TH PT		1999	QTKD	200
7	Nguyễn Văn	Thành	09/07/1997	Nam	7.40/10	2015	TH PT		2015	QTKD	200
8	Nguyễn Xuân	Hoà	05/06/1989	Nam	5.50/10	2007	TH PT		2007	QTKD	200
9	Nguyễn Trần Thiện	Ân	05/09/1998	Nam	6.70/10	2016	TH PT		2016	QTKD	200
10	Cam Ngọc	Ánh	29/08/2000	Nữ	8.10/10	2018	TH PT		2018	QTKD	200
11	Lê Thị Thu	Thảo	16/08/1995	Nữ	7.60/10	2019	TC	Kế toán	2019	QTKD	500
12	Phạm Đức	Anh	25/10/1992	Nam	6.51/10		CD	Tài chính Ngân hàng	2015	QTKD	500
13	Lê Ngọc	Thanh	17/08/1998	Nam	7.80/10		CD	Công nghệ thông tin	2019	QTKD	500
14	Trần Thị	Nhàn	17/04/1984	Nữ	6.47/10		CD	Kế Toán	2014	QTKD	500

15	Trần Thị Yên	Hoa	14/11/1993	Nữ	6.93/10		CD	Quản lý đất đai	2015	QTKD	500
16	Bùi Thị	Phuong	16/01/1990	Nữ	8.00/10		CD	Kỹ thuật chế biến món ăn	2016	QTKD	500
17	Vũ Minh	Đức	19/07/1993	Nam	2.60/4		ĐH	Công nghệ thông tin	2015	QTKD	500
18	Nguyễn Đình	Ngọc	24/06/2000	Nam	8.29/10		ĐH	Khoa học máy tính	2023	QTKD	500

Danh sách gồm có 18 thí sinh./

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC**  
**HÌNH THỨC ĐÀO TẠO TỪ XA NĂM 2024 (đợt 2) – NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**


(Kèm theo Quyết định số: 83/QĐ-ĐHCVA ngày 06/6/2024 của Hiệu trưởng  
Trường Đại học Chu Văn An)

T T	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm trúng tuyển	Năm TN TH PT	Thông tin tốt nghiệp			Kết luận	
							TĐ	Ngành	Năm TN	Ngành trúng tuyển	PT XT
1	Phạm Khánh	Tùng	18/02/1988	Nam	6.00/10	2005	TH PT		2005	Ngôn Ngữ Anh	200
2	Nguyễn Thị Việt	Giang	26/04/1984	Nữ	5.30/10	2002	TH PT		2002	Ngôn Ngữ Anh	200
3	Hoàng Phương	Linh	12/07/1994	Nữ	7.30/10	2012	TH PT		2012	Ngôn Ngữ Anh	200
4	Nguyễn Thị Hồng	Trang	13/11/1989	Nữ	6.90/10	2007	TH PT		2007	Ngôn Ngữ Anh	200
5	Phạm Anh	Thư	08/12/2004	Nữ	8.30/10	2022	TH PT		2022	Ngôn Ngữ Anh	200
6	Trần Quốc	Tuấn	17/10/2000	Nam	6.80/10	2018	TH PT		2018	Ngôn Ngữ Anh	200
7	Trần Thị	Hằng	01/04/1995	Nữ	6.90/10	2013	TH PT		2013	Ngôn Ngữ Anh	200
8	Hà Thị Ngọc	Quỳnh	07/02/2001	Nữ	7.70/10	2019	TH PT		2019	Ngôn Ngữ Anh	200
9	Bùi Thế	Đạt	20/12/1995	Nam	7.30/10	2013	TH PT		2013	Ngôn Ngữ Anh	200
10	Ngô Thị Ngọc	Anh	08/10/1996	Nữ	8.00/10	2014	TH PT		2014	Ngôn Ngữ Anh	200
11	Nguyễn Trung	Điệp	12/09/1995	Nam	5.90/10	2013	TH PT		2013	Ngôn Ngữ Anh	200
12	Phạm Phương	Trang	14/12/1988	Nữ	5.80/10	2006	TH PT		2006	Ngôn Ngữ Anh	200

13	Lê Ngọc	Ánh	05/09/2004	Nữ	8.40/10	2022	TH PT		2022	Ngôn Ngữ Anh	200
14	Đặng Quyết	Tiến	11/12/1996	Nam	6.60/10	2014	TH PT		2014	Ngôn Ngữ Anh	200
15	Đinh Vũ Minh	Châu	07/07/2003	Nữ	8.30/10	2021	TH PT		2021	Ngôn Ngữ Anh	200
16	Vũ Thị	Lan	21/03/1998	Nữ	7.30/10	2016	TH PT		2016	Ngôn Ngữ Anh	200
17	Lưu Thị	Huyền	23/11/2004	Nữ	7.90/10	2022	TH PT		2022	Ngôn Ngữ Anh	200
18	Đặng Hải	Long	01/05/1996	Nam	6.90/10	2014	TH PT		2014	Ngôn Ngữ Anh	200
19	Lê Nguyễn Việt	Hưng	27/07/2003	Nam	8.50/10	2021	TH PT		2021	Ngôn Ngữ Anh	200
20	Đinh Thị	Hồng	14/12/1985	Nữ	6.80/10	2003	TH PT		2003	Ngôn Ngữ Anh	200
21	Nguyễn Hồng	Nhung	16/09/2000	Nữ	7.80/10	2018	TH PT		2018	Ngôn Ngữ Anh	200
22	Trần Hoài	Nam	15/12/2004	Nữ	7.10/10	2022	TC	Kỹ thuật chế biến món ăn	2021	Ngôn Ngữ Anh	500
23	Vũ Hoàng Hữu	Chí	18/10/2005	Nam	6.90/10	2023	TC	Thiết kế đồ họa	2023	Ngôn Ngữ Anh	500
24	Đoàn Nhật	Anh	08/12/1994	Nam	8.55/10	2012	TC	Nhạc cụ Phương tây (Piano)	2014	Ngôn Ngữ Anh	500
25	Hứa Khánh	Tân	18/05/2002	Nam	8.20/10		CĐ	Điều dưỡng	2023	Ngôn Ngữ Anh	500
26	Trần Quang	Thanh	15/04/1984	Nam	8.10/10		CĐ	Dược	2023	Ngôn Ngữ Anh	500
27	Vũ Ngọc	Huyền	11/12/2000	Nữ	7.30/10		CĐ	Tiếng Hàn Quốc	2021	Ngôn Ngữ Anh	500
28	Nguyễn Kim	Xuyến	16/05/2002	Nữ	2.98/4		CĐ	Dược	2023	Ngôn Ngữ Anh	500
29	Phạm Thị	Hào	15/07/1989	Nữ	7.32/10		CĐ	Tiếng Anh	2011	Ngôn Ngữ Anh	500

30	Lê Thị	Thom	28/06/1987	Nữ	6.74/10		CĐ	Sư phạm tiếng anh	2007	Ngôn Ngữ Anh	500
31	Nguyễn Thị	Oanh	06/09/1985	Nữ	7.08/10		CĐ	Tài chính - Ngân Hàng	2008	Ngôn Ngữ Anh	500
32	Nguyễn Thị Thu	Hiền	14/02/1993	Nữ	2.66/4		CĐ	Tiếng Anh	2014	Ngôn Ngữ Anh	500
33	Phạm Thị	Ngân	12/04/1985	Nữ	7.10/10		CĐ	Kế toán	2013	Ngôn Ngữ Anh	500
34	Trần Đức	Hiền	07/07/1999	Nữ	7.99/10		CĐ	Giáo dục Mầm non	2020	Ngôn Ngữ Anh	500
35	Bùi Thị	Thi	16/03/1999	Nữ	8.08/10		CĐ	Giáo dục mầm non	2020	Ngôn Ngữ Anh	500
36	Tô Thị Tố	Uyên	27/06/1981	Nữ	7.24/10		ĐH	Quản Lý Kinh Doanh	2004	Ngôn Ngữ Anh	500
37	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	28/01/1983	Nữ	7.09/10		ĐH	Ngữ văn	2009	Ngôn Ngữ Anh	500
38	Đinh Thị Ngọc	Mai	25/07/1997	Nữ	7.75/10		ĐH	Hệ thống thông tin	2020	Ngôn Ngữ Anh	500
39	Ninh Thị	Hà	23/11/1984	Nữ	7.13/10		ĐH	Giáo dục mầm non	2011	Ngôn Ngữ Anh	500
40	Đỗ Nhật	Minh	06/01/2001	Nữ	3.46/4		ĐH	Quan hệ công chúng	2023	Ngôn Ngữ Anh	500
41	Dương Thị Thái	An	29/06/1978	Nữ	7.67/10		ĐH	Tiếng Trung - sư phạm	2000	Ngôn Ngữ Anh	500
42	Nguyễn Quỳnh	Anh	23/06/1986	Nữ	7.27/10		ĐH	Quản lý kinh doanh	2009	Ngôn Ngữ Anh	500
43	Hoàng Thị Khánh	Ly	02/02/1996	Nữ	8.04/10		ĐH	Giáo dục Tiểu học	2019	Ngôn Ngữ Anh	500
44	Phạm Thuỳ	Dương	15/05/1990	Nữ	6.80/10		ĐH	Luật Dân sự	2012	Ngôn Ngữ Anh	500
45	Nguyễn Lâm	Tuấn	19/01/1988	Nam	6.41/10		ĐH	Bác sĩ đa khoa	2014	Ngôn Ngữ Anh	500
46	Phạm Thị	Mơ	04/09/1997	Nữ	7.31/10		ĐH	Kinh tế vận tải	2019	Ngôn Ngữ Anh	500
47	Vũ Anh	Dũng	21/10/1993	Nam	6.54/10		ĐH	Kế toán	2020	Ngôn Ngữ Anh	500

48	Nguyễn Văn	Chi	01/06/1976	Nam	5.86/10		ĐH	Kế toán	2007	Ngôn Ngữ Anh	500
49	Trần Văn	Chính	27/08/1987	Nam	6.97/10		ĐH	Công nghệ Điện ảnh Truyền hình	2011	Ngôn Ngữ Anh	500
50	Đỗ Bích	Ngọc	01/10/2001	Nữ	2.50/4		ĐH	Công nghệ thông tin	2024	Ngôn Ngữ Anh	500
51	Lâm Thị	Tám	20/06/1985	Nữ	7.03/10		ĐH	Công nghệ kỹ thuật điện	2010	Ngôn Ngữ Anh	500
52	Phạm Thị	Hiên	28/07/2000	Nữ	7.13/10		ĐH	Kinh tế vận tải	2022	Ngôn Ngữ Anh	500
53	Đào Thị Hồng	Vân	27/04/2000	Nữ	7.94/10		ĐH	Dược học	2023	Ngôn Ngữ Anh	500
54	Nguyễn Thanh	Tú	04/12/1992	Nam	6.80/10		ĐH	Kế toán	2017	Ngôn Ngữ Anh	500
55	Đào Phương	Trinh	15/07/2001	Nữ	2.68/4		ĐH	Quản trị kinh doanh	2023	Ngôn Ngữ Anh	500
56	Nguyễn Thị	Lụa	09/08/1986	Nữ	7.11/10		ĐH	Công nghệ thông tin	2009	Ngôn Ngữ Anh	500
57	Nguyễn Thị Thanh	Hiên	02/12/2000	Nữ	7.65/10		ĐH	Luật kinh doanh	2022	Ngôn Ngữ Anh	500
58	Hoàng Xuân	Đại	05/10/1994	Nam	7.86/10		ĐH	Bác sỹ đa khoa	2018	Ngôn Ngữ Anh	500
59	Vũ Thị Minh	Phương	09/01/2000	Nữ	3.25/4		ĐH	Kế toán	2022	Ngôn Ngữ Anh	500
60	Nguyễn Phương	Uyên	10/12/1994	Nữ	6.61/10		ĐH	Ngôn ngữ Trung Quốc	2018	Ngôn Ngữ Anh	500
61	Nguyễn Thị Thu	Giang	09/11/1987	Nữ	7.23/10		ĐH	Dược	2011	Ngôn Ngữ Anh	500
62	Trịnh Thu	Giang	01/11/1987	Nữ	7.75/10		ĐH	Luật	2015	Ngôn Ngữ Anh	500

Danh sách gồm có 62 thí sinh. 

ĐÀO